

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HC-PT
Ngày: 23-01-2026
V/v: “Yêu cầu thực hiện hành vi
hành chính ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long
Các Thẩm phán: ông Đinh Phước Hòa
bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quốc Lập, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 240/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2025 về “Yêu cầu thực hiện hành vi hành chính”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: Bà Võ Thị Hồng V, sinh năm 1938. Địa chỉ: D T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Hồng V:

+ Ông Lê Hồng S, sinh năm 1993; địa chỉ: E Hồ N, phường A, thành phố H; vắng.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn X, xã L, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H. (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Đình H1, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phan Lương B, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Đình H1, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phan Lương B, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: người khởi kiện bà Võ Thị Hồng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung tóm tắt theo trình bày của đương sự:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

Bà Võ Thị Hồng V là chủ sử dụng đối với thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, toạ lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H). Thửa đất này do bà Võ Thị Hồng V nhận chuyển nhượng từ họ Đỗ V1 (do ông Đỗ Văn T1 làm đại diện tại Giấy uỷ quyền ngày 09/02/1995 được UBND phường P xác nhận), thông qua Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/02/1995. Hợp đồng này đã được UBND phường P ngày 20/02/1995. Kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng, họ Đỗ Văn C giao cho bà Võ Thị Hồng V 01 Bản sao trích lục địa bộ đối với thửa đất nêu trên.

Trong suốt khoảng thời gian từ thời điểm ký Hợp đồng chuyển nhượng cho đến nay, nhiều lần bà Võ Thị Hồng V kiến nghị UBND thành phố H về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên cho bà Võ Thị Hồng V. Ngày 25/4/2023, UBND thành phố H ban hành Công văn số 3011/UBND-ĐC với nội dung: “Việc bà kiến nghị cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất mà bà đã nhận chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng được xác nhận và chứng thực tại UBND phường P Đức ngày 20/02/1995 là không có cơ sở để giải quyết”.

Bà V cho rằng nội dung giải quyết nêu trên là không có căn cứ, bởi lẽ việc chuyển nhượng thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản

đồ số 01, tọa lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) đã được UBND phường P, đồng thời bà Võ Thị Hồng V có Trích lục địa bộ do chế độ cũ cấp đối với thửa đất này. Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, bà Võ Thị Hồng V đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên.

Vì vậy, bà Võ Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Công văn số 3011/UBND-ĐC ngày 25/4/2023 của UBND thành phố H (cũ) về việc giải quyết đơn của bà Võ Thị Hồng V;

+ Buộc UBND thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H) phải tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) cho bà Võ Thị Hồng V.

- *Người bị kiện* UBND thành phố H (cũ), *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng* là Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H trình bày:

Tại công văn số 10083/UBND-ĐC ngày 06/12/2023 của UBND thành phố H (cũ) về việc việc phúc đáp Thông báo số 129/2023/TLST-HC ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân thành phố Huế) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện UBND thành phố H (cũ) trình bày như sau:

Ủy ban nhân dân thành phố H nhận được Thông báo số 129/2023/TLST-HC ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh về việc thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 25/2023 TLST-HC ngày 02/10/2023 về “Yêu cầu thực hiện hành vi hành chính” với người khởi kiện là bà Võ Thị Hồng V. Sau khi xem xét Công văn số 3570/TNMT-CG ngày 30/11/2023 của Phòng T4, UBND thành phố H phúc đáp như sau:

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất T10, tờ bản đồ 01 diện tích 440m², loại đất màu, tọa lạc tại khu vực 5, phường P được Ủy ban nhân dân phường P xác nhận ngày 20/02/1995.

Căn cứ Thông báo số 49a/TB-UB ngày 01/4/2003 của UBND phường P thể hiện: Thu hồi và hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng đất giữa họ Đỗ V1 và bà Võ Thị Hồng V được UBND phường ký xác nhận ngày 20/2/1995.

Căn cứ Thông báo số 52/TB-UBND ngày 24/10/2006 của UBND phường P Đức thể hiện “Việc UBND phường ra Thông báo thu hồi hủy bỏ hợp đồng

chuyển nhượng trên là đúng vì nguồn gốc lô đất được chuyển nhượng chưa được rõ ràng, chưa đảm bảo đúng quy định của nhà nước, liên quan đến đất công do Nhà nước quản lý”.

Trên cơ sở đó, UBND thành phố H đã ban hành Công văn số 3011/UBND-ĐC ngày 25/4/2023 về việc giải quyết đơn của bà Võ Thị Hồng V trong đó thể hiện: “... việc Bà kiến nghị cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất mà Bà đã nhận chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng được xác nhận và chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường P Đức ngày 20/02/1995 là không có cơ sở để giải quyết” là đúng quy định của pháp luật.

- Về phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H): Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Ủy ban nhân dân phường P không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, không tham gia phiên họp, đối thoại (vắng mặt không rõ lý do), nên Tòa án không lấy được ý kiến trình bày của Ủy ban nhân dân phường P.

- Tại Biên bản xác minh ngày 19/3/2025 đại diện Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H cho biết nội dung như sau:

Hiện nay bà Võ Thị Hồng V chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H).

Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H vẫn giữ nguyên Công văn số 3011/UBND - ĐC ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H (cũ) về việc giải quyết đơn của bà Võ Thị Hồng V.

Đại diện UBND quận T, thành phố H trình bày: “Nếu bà Võ Thị Hồng V có nộp hồ sơ đề yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cũng không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, vì hiện nay thửa đất này đang được Nhà nước quản lý theo Quyết định số 490/QĐ - UB ngày 30/10/1991 của UBND thành phố H đã thể hiện tại Công văn số 3011/UBND - ĐC ngày 25/4/2023 về việc giải quyết đơn của bà Võ Thị Hồng V. Do vậy, Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Ngày 14/7/2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã gửi Công văn số 3714/2025/CV-TA về việc cử người tham gia tố tụng và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng V. Ngày 01/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã gửi công văn số 4194/2025/CV-TA về việc cử người tham gia tố tụng và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng V (lần 2). Mặc dù Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H đã nhận được các văn bản trên, cán bộ Tòa án đã nhiều lần liên hệ để đốc thúc nhưng đến nay Tòa án nhân dân thành phố Huế vẫn không nhận được văn bản trình bày ý kiến của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H.

Tại các buổi đối thoại, phía người bị kiện Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H) được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng người bị kiện vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành đối thoại được.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng V về yêu cầu Hủy Công văn số 3011/UBND- ĐC ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giải quyết đơn của bà Võ Thị Hồng V; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H) phải tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, toạ lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) cho bà Võ Thị Hồng V.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 07-10-2025 người khởi kiện bà Võ Thị Hồng V kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện của người kháng cáo đề nghị tiến hành phiên toà xét xử phúc thẩm và giữ nguyên đơn kháng cáo; đề nghị chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng V là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Hồng V, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện:

Ngày 25/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Công văn số 3011/UBND - ĐC với nội dung: “*Việc bà kiến nghị cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất mà bà đã nhận chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng được xác nhận và chứng thực tại UBND phường P Đức ngày 20/02/1995 là không có cơ sở để giải quyết*”.

Ngày 31/7/2023, bà Võ Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố H hủy Công văn số 3011/UBND- ĐC ngày 25/4/2023 của UBND thành phố H về việc giải quyết đơn của bà Võ Thị Hồng V; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H) phải tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, toạ lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, Thành phố H) cho bà Võ Thị Hồng V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phường T, thành phố H có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện người kháng cáo đề nghị tiến hành phiên toà xét xử phúc thẩm, trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Văn bản số 3011/UBND - ĐC ngày 25/4/2023 của UBND thành phố H (cũ) bị khởi kiện:

Nguồn gốc thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, toạ lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, Thành phố H): theo Bản đồ 299 và sổ mục kê ruộng đất kèm theo là Thửa đất số: 10, tờ bản đồ số: 01, diện tích: 1200m². Sổ mục kê ghi: Thửa đất số 10; Tên chủ sử dụng ruộng đất để trống; Diện tích 1200m²; Loại ruộng đất: ĐM.

Tại Bản đồ 202 và Sổ mục kê đất kèm theo ghi: Thửa đất số: 01, Tờ bản đồ số: 36, Diện tích: 972,0m², địa chỉ thửa đất: Kiệt 358 Bùi Thị X. Sổ mục kê ghi: Thửa đất số 01; Tờ bản đồ 36; Tên chủ sử dụng đất UBND phường; Diện tích: 972,0m²; Loại ruộng đất: Hg/b.

Tại Bản đồ Gis là Thửa đất số: 85, Tờ bản đồ số: 36, Diện tích: 140,1m², Địa chỉ thửa đất: Kiệt 358 Bùi Thị X. Không thể hiện tên chủ sử dụng trên bản đồ.

Ngày 05/01/1995, ông Đỗ Văn T1 là Trưởng họ - họ Đỗ Văn có Đơn xin lại một phần đất của họ Đỗ Văn . Ngày 06/01/1995, UBND phường P đã xác nhận vào đơn xin lại một phần đất (thuộc thửa đất số hiệu D18) của họ Đỗ Văn : “..Ngày 27/6/1994 Phòng Nông Lâm Ngư thành phố H có Công văn số 18 trả lời là không thể trả lại đất cho họ Đỗ Văn , vì đã có bồi thường cho họ Đỗ V1 và giao đất cho Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Huế sử dụng từ năm 1985.....nhưng xét về tình cảm và hoàn cảnh họ Đỗ Văn hiện nay thì Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Thành phố H có thể chuyển lại 1 phần đất không sản xuất cho họ Đỗ Văn ...”. Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thành phố H đã xác nhận: Đồng ý theo ý kiến của UBND phường P.

Ngày 20/2/1995 giữa bà Võ Thị Hồng V và ông Đỗ Văn T1 (Trưởng họ Đỗ V1) xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, toạ lạc tại khu V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) và được UBND phường Đ ký xác nhận ngày 20/2/1995 vẫn chưa được nhà nước giao đất theo đúng trình tự pháp luật quy định, nên ngày 01/4/2003 của UBND phường P Đức ban hành Thông báo số 49a/TB-UB về việc thu hồi hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng đất giữa họ Đỗ V1 và bà Võ Thị Hồng V năm 1995 và Thông báo số 52/TB - UBND ngày 24/10/2006 của UBND phường P Đức thể hiện Việc UBND phường ra thông báo thu hồi hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng trên là đúng vì nguồn gốc lô đất được chuyển nhượng chưa được rõ ràng, chưa đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, liên quan đến đất công do Nhà nước quản lý. Do đó, tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng, mua bán đất giữa họ Đỗ V1 (người đại diện là ông Đỗ Văn T1) và bà Võ Thị Hồng V năm 1995 là không đúng quy định của pháp luật hiện hành. Hiện trạng thửa đất trong Hợp đồng đã được tách thành hai thửa: Một phần

đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố H giao cho người có công với cách mạng sử dụng và phần đất còn lại vẫn do Ủy ban nhân dân phường quản lý.

Ngày 17/7/2010, bà V có đơn khiếu nại Thông báo số 49a/TB-UB ngày 01/4/2003 của UBND phường P. Ngày 28/5/2010, UBND phường P đã có Công văn số 13/CV-UBND về việc trả lời đơn khiếu nại, cụ thể: *“Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính” thì thời gian ban hành thông báo số 49a/TB-UB ngày 01/4/2003 đến nay (ngày bà gửi đơn tại UBND Phường Đ ngày 17/5/2010) đã hơn 7 năm, nên UBND phường không thụ lý giải quyết theo Khoản 4 Điều 32 Luật khiếu nại tố cáo năm 1988 đã sửa đổi bổ sung năm 2004-2005”*.

Ngày 17/9/2010, Bà V tiếp tục có đơn khiếu nại Thông báo số 49a/TB-UB ngày 01/4/2003 của UBND phường Phường Đức gửi UBND thành phố H. Sau khi làm việc với Bà vào ngày 12/10/2010; UBND thành phố đã có Công văn số 2781/UBND-NC trả lời cho Bà, cụ thể: *“Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính” thì thời gian ban hành Thông báo số 49a/TB-UB ngày 01/4/2003 của UBND phường P Đức hiện nay đã hơn 7 năm nên UBND thành phố không thụ lý giải quyết theo Khoản 4 Điều 32 Luật khiếu nại tố cáo năm 1998 đã sửa đổi bổ sung năm 2004 -2005”*.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Hồng V) tiếp tục có đơn: “Đề nghị giải quyết việc thu hồi Thông báo số 49a/TB-UB ngày 01/4/2003 của UBND phường Phường Đức” gửi UBND Thành phố H.

Ngày 14/5/2011, UBND thành phố H có Công văn số 1067/UBND-NC về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn T2, cụ thể: *“... tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng, mua bán đất giữa họ Đỗ V1 (người đại diện là ông Đỗ Văn T3) và bà Hồng V năm 1995 là không đúng quy định của pháp luật hiện hành..... hiện trạng thửa đất trong Hợp đồng đã được tách thành hai thửa: Một phần đất đã được UBND thành phố giao cho người có công với Cách mạng và phần đất còn lại vẫn do UBND phường quản lý... Theo Điều 31 Luật khiếu nại, tố cáo quy định “Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính”. Do đó, Công văn số 13/CV-UBND ngày 28/5/2010 của UBND phường P về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Hồng V là phù hợp với pháp luật Khiếu nại, tố cáo. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Công văn số 3011/UBND – ĐC ngày 25/4/2023 của UBND thành phố H (cũ) về việc giải quyết đơn của bà Võ Thị Hồng V là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.*

[3] Xem xét yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố H (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H) phải tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất mang số hiệu T10 (trích trong thửa đất số D18), tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khu V, phường P, thành phố. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là phường T, Thành phố H) cho bà Võ Thị Hồng V.

Bà V nộp hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với căn cứ là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/02/1995; nhưng hợp đồng này đã bị UBND phường Đức thu hồi huỷ bỏ ngày 01/4/2003 là không có cơ sở. Hơn nữa hiện thửa đất đã được chia làm 02 phần, một phần giao cho người khác sử dụng và phần còn lại do UBND phường quản lý theo đúng tên trong các Sổ sách địa chính; nên yêu cầu của người khởi kiện cũng không có căn cứ.

Hơn nữa, theo ý kiến của bên bị kiện thì hiện nay bà Võ Thị Hồng V chưa nộp lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất trên.

[4] Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ, đánh giá nhận định có cơ sở và quyết định bác yêu cầu khởi kiện là đúng quy định pháp luật; nên kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận. Về án phí hành chính phúc thẩm: do bà Võ Thị Hồng V là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Võ Thị Hồng V; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Võ Thị Hồng V là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Huế;
- VKSND TP. Huế;
- THADS TP. Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long